

Số: /QĐ-TKT

Lâm đồng, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2026

TRƯỞNG THỐNG KÊ TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Thống kê số 89/2015/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ Quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 912/QĐ-CTK ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thống kê Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc Cục Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 1148/QĐ-CTK ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Cục Thống kê về việc giao Kế hoạch công tác và điểm thi đua năm 2026 đối với Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Trưởng phòng, Phòng Thống kê Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2026 của Thống kê tỉnh Lâm Đồng” gồm các ấn phẩm, chỉ tiêu thống kê

công bố định kỳ tháng, quý, năm và các sản phẩm không thường xuyên do Thống kê tỉnh Lâm Đồng biên soạn, phổ biến trong năm 2026.

Điều 2. Căn cứ Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2026, các phòng nghiệp vụ thuộc cơ quan Thống kê tỉnh Lâm Đồng tổ chức thực hiện nghiêm túc việc biên soạn, phổ biến các thông tin thống kê thuộc lĩnh vực phụ trách, đảm bảo thời gian quy định; Phòng Thống kê Tổng hợp có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2026 của Thống kê tỉnh Lâm Đồng, định kỳ hàng quý báo cáo Trưởng Thống kê tỉnh tình hình thực hiện Lịch phổ biến thông tin.

Điều 3. Trưởng phòng Thống kê Tổng hợp, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Thống kê Dịch vụ và Giá, Trưởng phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội, Trưởng phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng thuộc cơ quan Thống kê tỉnh Lâm Đồng và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TKTH và Đối ngoại - CTK (để b/c);
- Trưởng Thống kê tỉnh;
- Các Phó trưởng Thống kê tỉnh;
- Website TKT (để công khai);
- Lưu: VT, TKTH.

TRƯỞNG THỐNG KÊ TỈNH

Phạm Quốc Hùng

CỤC THỐNG KÊ
THỐNG KÊ TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH PHỔ BIẾN THÔNG TIN THỐNG KÊ NĂM 2026 CỦA THỐNG KÊ TỈNH LÂM ĐỒNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TKT ngày /12/2025 của Trưởng Thống kê tỉnh Lâm Đồng)

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
A	CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG				
I	ẤN PHẨM				
1	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 01 năm 2026	<i>Ước tính</i>	06/02/2026	<i>Ấn phẩm và Website</i>	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 và 02 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/03/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và quý I năm 2026	Ước tính	06/04/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng năm 2026	Ước tính	06/05/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng năm 2026	Ước tính	06/06/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý II và 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2026	Ước tính	06/08/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2026	Ước tính	06/09/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2026	Ước tính	06/11/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 và 11 tháng năm 2026	Ước tính	06/12/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo phân tích tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
II	CHỈ TIÊU THUỘC HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ QUỐC GIA				
1	Thu - Chi ngân sách Nhà nước tháng 01/2026	<i>Ước tính</i>	06/02/2026	<i>Ấn phẩm và Website</i>	Phòng Thống kê Tổng hợp

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Thu - Chi ngân sách Nhà nước 02 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/03/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Thu - Chi ngân sách Nhà nước 3 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/04/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Thu - Chi ngân sách Nhà nước 4 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/05/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Thu - Chi ngân sách Nhà nước 5 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/06/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Thu - Chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Thu - Chi ngân sách Nhà nước 7 tháng năm 2026	Ước tính	06/08/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Thu - Chi ngân sách Nhà nước 8 tháng năm 2026	Ước tính	06/09/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Thu - Chi ngân sách Nhà nước 9 tháng năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Thu - Chi ngân sách Nhà nước 10 tháng năm 2026	Ước tính	06/11/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Thu - Chi ngân sách Nhà nước 11 tháng năm 2026	Ước tính	06/12/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Thu - Chi ngân sách Nhà nước năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 01/2026	Ước tính	06/02/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 02/2026	Ước tính	06/03/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 3/2026	Ước tính	06/04/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 4/2026	Ước tính	06/05/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 5/2026	Ước tính	06/06/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 6/2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 7/2026	Ước tính	06/08/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 8/2026	Ước tính	06/09/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9/2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10/2026	Ước tính	06/11/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 11/2026	Ước tính	06/12/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 12/2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
3	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 01/2026	Ước tính	06/02/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 02/2026	Ước tính	06/03/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 3/2026	Ước tính	06/04/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 4/2026	Ước tính	06/05/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 5/2026	Ước tính	06/06/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 6/2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 7/2026	Ước tính	06/08/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 8/2026	Ước tính	06/09/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 9/2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
					và Xây dựng
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 10/2026	Ước tính	06/11/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 11/2026	Ước tính	06/12/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 12/2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
4	<i>Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý tháng 01/2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/02/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng</i>
	Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý tháng 02/2026	Ước tính	06/03/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý tháng 3/2026	Ước tính	06/04/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý tháng 4/2026	Ước tính	06/05/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý tháng 5/2026	Ước tính	06/06/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý tháng 6/2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý tháng 7/2026	Ước tính	06/08/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý tháng 8/2026	Ước tính	06/09/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý tháng 9/2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý tháng 10/2026	Ước tính	06/11/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý tháng 11/2026	Ước tính	06/12/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý tháng 12/2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
5	<i>Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/01/2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/02/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội</i>
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/02/2026	Ước tính	06/03/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/3/2026	Ước tính	06/04/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/4/2026	Ước tính	06/05/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/5/2026	Ước tính	06/06/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/6/2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/7/2026	Ước tính	06/08/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/8/2026	Ước tính	06/09/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/9/2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/10/2026	Ước tính	06/11/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/11/2026	Ước tính	06/12/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/12/2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
					và Xã hội
6	<i>Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 01/2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/02/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá</i>
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 02/2026	Ước tính	06/03/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 3/2026	Ước tính	06/04/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 4/2026	Ước tính	06/05/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 5/2026	Ước tính	06/06/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 6/2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 7/2026	Ước tính	06/08/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 8/2026	Ước tính	06/09/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 9/2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 10/2026	Ước tính	06/11/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 11/2026	Ước tính	06/12/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 12/2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
7	<i>Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 01/2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/02/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá</i>

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 02/2026	Ước tính	06/03/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 3/2026	Ước tính	06/04/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 4/2026	Ước tính	06/05/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 5/2026	Ước tính	06/06/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 6/2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 7/2026	Ước tính	06/08/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 8/2026	Ước tính	06/09/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 9/2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 10/2026	Ước tính	06/11/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 11/2026	Ước tính	06/12/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 12/2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
8	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 01/2026	Ước tính	06/02/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 02/2026	Ước tính	06/03/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 3/2026	Ước tính	06/04/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
					Giá
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 4/2026	Ước tính	06/05/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 5/2026	Ước tính	06/06/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 6/2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 7/2026	Ước tính	06/08/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 8/2026	Ước tính	06/09/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 9/2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 10/2026	Ước tính	06/11/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 11/2026	Ước tính	06/12/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 12/2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
9	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 01/2026	Ước tính	06/02/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 02/2026	Ước tính	06/03/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 3/2026	Ước tính	06/04/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 4/2026	Ước tính	06/05/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 5/2026	Ước tính	06/06/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 6/2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 7/2026	Ước tính	06/08/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 8/2026	Ước tính	06/09/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 9/2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 10/2026	Ước tính	06/11/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 11/2026	Ước tính	06/12/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 12/2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
10	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 01/2026	Ước tính	06/02/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 02/2026	Ước tính	06/03/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 3/2026	Ước tính	06/04/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 4/2026	Ước tính	06/05/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 5/2026	Ước tính	06/06/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 6/2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
					Giá
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 7/2026	Ước tính	06/08/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 8/2026	Ước tính	06/09/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 9/2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 10/2026	Ước tính	06/11/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 11/2026	Ước tính	06/12/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 12/2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
11	<i>Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống tháng 01/2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/02/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá</i>
	Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống tháng 02/2026	Ước tính	06/03/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống tháng 3/2026	Ước tính	06/04/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống tháng 4/2026	Ước tính	06/05/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống tháng 5/2026	Ước tính	06/06/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống tháng 6/2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống tháng 7/2026	Ước tính	06/08/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống tháng 8/2026	Ước tính	06/09/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống tháng 9/2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống tháng 10/2026	Ước tính	06/11/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống tháng 11/2026	Ước tính	06/12/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống tháng 12/2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
12	<i>Số lượt khách, ngày khách phục vụ lưu trú tháng 01/2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/02/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá</i>
	Số lượt khách, ngày khách phục vụ lưu trú tháng 02/2026	Ước tính	06/03/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt khách, ngày khách phục vụ lưu trú tháng 3/2026	Ước tính	06/04/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt khách, ngày khách phục vụ lưu trú tháng 4/2026	Ước tính	06/05/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt khách, ngày khách phục vụ lưu trú tháng 5/2026	Ước tính	06/06/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt khách, ngày khách phục vụ lưu trú tháng 6/2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt khách, ngày khách phục vụ lưu trú tháng 7/2026	Ước tính	06/08/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt khách, ngày khách phục vụ lưu trú tháng 8/2026	Ước tính	06/09/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt khách, ngày khách phục vụ lưu trú tháng 9/2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
					Giá
	Số lượt khách, ngày khách phục vụ lưu trú tháng 10/2026	Ước tính	06/11/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt khách, ngày khách phục vụ lưu trú tháng 11/2026	Ước tính	06/12/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt khách, ngày khách phục vụ lưu trú tháng 12/2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
13	Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 01/2026	Chính thức	06/02/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 02/2026	Chính thức	06/03/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 3/2026	Chính thức	06/04/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 4/2026	Chính thức	06/05/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 5/2026	Chính thức	06/06/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 6/2026	Chính thức	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 7/2026	Chính thức	06/08/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 8/2026	Chính thức	06/09/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 9/2026	Chính thức	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 10/2026	Chính thức	06/11/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 11/2026	Chính thức	06/12/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 12/2026	Chính thức	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
14	<i>Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 01/2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/02/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội</i>
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 02/2026	Ước tính	06/03/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 3/2026	Ước tính	06/04/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 4/2026	Ước tính	06/05/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 5/2026	Ước tính	06/06/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 6/2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 7/2026	Ước tính	06/08/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 8/2026	Ước tính	06/09/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 9/2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 10/2026	Ước tính	06/11/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 11/2026	Ước tính	06/12/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	tháng 12/2026				và Xã hội
15	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 01/2026	Ước tính	06/02/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 02/2026	Ước tính	06/03/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 3/2026	Ước tính	06/04/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 4/2026	Ước tính	06/05/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 5/2026	Ước tính	06/06/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 6/2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 7/2026	Ước tính	06/08/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 8/2026	Ước tính	06/09/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 9/2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 10/2026	Ước tính	06/11/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 11/2026	Ước tính	06/12/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 12/2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
B	CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ HÀNG QUÝ				
I	ẤN PHẨM				

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
1	Báo cáo tình hình kinh tế xã hội tháng 3 và quý I năm 2026	<i>Ước tính</i>	06/04/2026	<i>Ấn phẩm và Website</i>	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế xã hội quý II và 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế xã hội quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế xã hội quý IV và năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
2	<i>Tờ gấp: Số liệu thống kê chủ yếu 6 tháng đầu năm 2026</i>	<i>Ước tính</i>	06/07/2026	<i>Ấn phẩm</i>	Phòng Thống kê Tổng hợp
3	<i>Thông cáo báo chí tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026</i>	<i>Ước tính</i>	06/07/2026	<i>Ấn phẩm và Website</i>	Phòng Thống kê Tổng hợp
4	<i>Xu hướng kinh doanh ngành Công nghiệp quý I năm 2026</i>	<i>Ước tính</i>	06/04/2026	<i>Ấn phẩm</i>	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Xu hướng kinh doanh ngành Công nghiệp quý II năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Xu hướng kinh doanh ngành Công nghiệp quý III năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Xu hướng kinh doanh ngành Công nghiệp quý IV năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
5	<i>Xu hướng kinh doanh ngành Xây dựng quý I năm 2026</i>	<i>Ước tính</i>	06/04/2026	<i>Ấn phẩm</i>	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Xu hướng kinh doanh ngành Xây dựng quý II năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Xu hướng kinh doanh ngành Xây dựng quý III năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Xu hướng kinh doanh ngành Xây dựng quý IV năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
6	<i>Báo cáo tình hình lao động việc làm quý I/2026</i>	<i>Ước tính</i>	06/04/2026	<i>Ấn phẩm</i>	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Báo cáo tình hình lao động việc làm quý II và 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Báo cáo tình hình lao động việc làm quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Báo cáo tình hình lao động việc làm quý IV và năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
7	<i>Báo cáo tình hình đời sống dân cư, an sinh xã hội quý I năm 2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/04/2026</i>	<i>Ấn phẩm</i>	<i>Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội</i>
	Báo cáo tình hình đời sống dân cư, an sinh xã hội 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Báo cáo tình hình đời sống dân cư, an sinh xã hội 9 tháng năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Báo cáo tình hình đời sống dân cư, an sinh xã hội năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
II	CHỈ TIÊU THUỘC HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ QUỐC GIA				
1	<i>Tổng sản phẩm trên địa bàn quý I năm 2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/04/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Tổng hợp</i>
	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn quý I năm 2026	Ước tính	06/04/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn quý I năm 2026	Ước tính	06/04/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng sản phẩm trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng sản phẩm trên địa bàn 9 tháng năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn 9 tháng năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn 9 tháng năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng sản phẩm trên địa bàn năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
2	<i>Thu và cơ cấu thu ngân sách nhà nước 6 tháng năm 2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/07/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Tổng hợp</i>
	Chi và cơ cấu chi ngân sách nhà nước 6 tháng năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
3	<i>Chỉ số sản xuất công nghiệp quý I năm 2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/04/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng</i>
	Chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp 9 tháng năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
4	<i>Sản phẩm sản xuất chủ yếu ngành công nghiệp quý I năm 2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/04/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng</i>
	Sản phẩm sản xuất chủ yếu ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản phẩm sản xuất chủ yếu ngành công nghiệp 9 tháng năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Sản phẩm sản xuất chủ yếu ngành công nghiệp năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
5	<i>Chỉ số hàng tồn kho và tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý I năm 2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/04/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng</i>
	Chỉ số hàng tồn kho và tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý II năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số hàng tồn kho và tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý III năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Chỉ số hàng tồn kho và tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	quý IV năm 2026				và Xây dựng
6	<i>Giá trị sản xuất ngành xây dựng trên địa bàn quý I năm 2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/04/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng</i>
	Giá trị sản xuất ngành xây dựng trên địa bàn quý II năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Giá trị sản xuất ngành xây dựng trên địa bàn quý III năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Giá trị sản xuất ngành xây dựng trên địa bàn quý IV năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
7	<i>Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý I/2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/04/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng</i>
	Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý II và 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý IV và năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
8	<i>Năng lực mới tăng chủ yếu của nền kinh tế quý I/2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/04/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng</i>
	Năng lực mới tăng chủ yếu của nền kinh tế quý II năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Năng lực mới tăng chủ yếu của nền kinh tế quý III năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
	Năng lực mới tăng chủ yếu của nền kinh tế quý IV năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
9	<i>Diện tích, năng suất, sản lượng cây hàng năm – Vụ Đông Xuân 2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/07/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội</i>

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Diện tích, năng suất, sản lượng cây hàng năm – Vụ Hè Thu 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Diện tích, năng suất, sản lượng cây hàng năm – Vụ Mùa 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Sản lượng một số loại cây trồng chủ yếu Quý I năm 2026	Ước tính	06/04/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu Quý II và 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu quý III và 9 tháng năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Diện tích, năng suất và sản lượng một số loại cây hàng năm chủ yếu năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
10	<i>Số lượng và sản phẩm chăn nuôi quý I năm 2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/04/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội</i>
	Số lượng và sản phẩm chăn nuôi 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số lượng và sản phẩm chăn nuôi 9 tháng năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số lượng và sản phẩm chăn nuôi năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
11	<i>Diện tích rừng và sản lượng khai thác quý I năm 2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/04/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội</i>
	Diện tích rừng và sản lượng khai thác 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Diện tích rừng và sản lượng khai thác 9 tháng năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Diện tích rừng và sản lượng khai thác năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
					và Xã hội
12	<i>Sản lượng thủy sản quý I năm 2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/04/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội</i>
	Sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Sản lượng thủy sản 9 tháng năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Sản lượng thủy sản năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
13	<i>Doanh thu bán lẻ hàng hóa quý I năm 2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/04/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá</i>
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa 9 tháng năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
14	<i>Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải quý I năm 2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/04/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá</i>
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải 9 tháng năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
15	<i>Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển quý I năm 2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/04/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá</i>

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển 9 tháng năm 024	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
16	<i>Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển quý I năm 2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/04/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá</i>
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển 6 tháng năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển 9 tháng năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
17	<i>Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành quý I năm 2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/04/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá</i>
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành 9 tháng năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
18	<i>Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống quý I năm 2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/04/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá</i>
	Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống 9 tháng năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
					Giá
	Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
19	<i>Số lượt khách, ngày khách phục vụ lưu trú quý I năm 2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/04/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá</i>
	Số lượt khách, ngày khách phục vụ lưu trú 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt khách, ngày khách phục vụ lưu trú 9 tháng năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Số lượt khách, ngày khách phục vụ lưu trú năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
20	<i>Doanh thu một số ngành dịch vụ khác quý I năm 2026</i>	<i>Ước tính</i>	<i>06/04/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá</i>
	Doanh thu một số ngành dịch vụ khác 6 tháng năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu một số ngành dịch vụ khác 9 tháng năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Doanh thu một số ngành dịch vụ khác năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
21	<i>Chỉ số giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất quý I năm 2026</i>	<i>Sơ bộ</i>	<i>06/04/2026</i>	<i>Ấn phẩm và Website</i>	<i>Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá</i>
	Chỉ số giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất quý II và 6 tháng đầu năm 2026	Sơ bộ	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất quý III và 9 tháng năm 2026	Sơ bộ	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất quý IV và năm 2026	Sơ bộ	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
22	Chỉ số giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp và dịch vụ quý I năm 2026	Sơ bộ	06/04/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp và dịch vụ quý II và 6 tháng đầu năm 2026	Sơ bộ	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp và dịch vụ quý III và 9 tháng năm 2026	Sơ bộ	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
	Chỉ số giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp và dịch vụ quý IV và năm 2026	Sơ bộ	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
23	Số vụ tai nạn giao thông, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông quý 1 năm 2026	Ước tính	06/04/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông 9 tháng năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
24	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại quý I năm 2026	Ước tính	06/04/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại 6 tháng đầu năm 2026	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại 9 tháng năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
25	Chỉ tiêu thu nhập bình quân người/tháng giữa các nhóm thu nhập và tỷ lệ hộ nghèo quý I năm 2026	Ước tính	06/04/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Chỉ tiêu thu nhập bình quân người/tháng giữa các nhóm thu nhập và tỷ	Ước tính	06/07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
	lệ hộ nghèo 6 tháng đầu năm 2026				và Xã hội
	Chỉ tiêu thu nhập bình quân người/tháng giữa các nhóm thu nhập và tỷ lệ hộ nghèo 9 tháng năm 2026	Ước tính	06/10/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
	Chỉ tiêu thu nhập bình quân người/tháng giữa các nhóm thu nhập và tỷ lệ hộ nghèo năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
C	CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ HÀNG NĂM				
I	ẤN PHẨM				
1	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
2	Hệ thống chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu tính năm 2025	Chính thức	15/04/2026	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
3	Tờ gấp: Số liệu thống kê chủ yếu năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
4	Thông cáo báo chí tình hình kinh tế - xã hội năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
5	Niên giám thống kê tỉnh năm 2025	Chính thức	30/06/2026	Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
			30/07/2026	Ấn phẩm	
6	Kết quả điều tra doanh nghiệp năm 2025	Chính thức	2026	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
7	Kết quả điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể năm 2025	Chính thức	2026	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
8	Kết quả điều tra biến động dân số năm 2025	Chính thức	2026	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
9	Kết quả Tổng điều tra nông thôn nông nghiệp và thủy sản	Chính thức	2026	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
II	CHỈ TIÊU THUỘC HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ QUỐC GIA				
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
		Ước tính 2026	06/01/2027		
2	Tốc độ tăng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
		Ước tính 2026	06/01/2027		
3	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
		Ước tính 2026	06/01/2027		
4	Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
		Ước tính 2026	06/01/2027		
5	Thu – Chi và cơ cấu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
		Ước tính 2026	06/01/2027		
6	Chỉ số sản xuất công nghiệp	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
		Ước tính 2026	06/01/2027		
7	Sản phẩm sản xuất chủ yếu ngành công nghiệp	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
		Ước tính 2026	06/01/2027		
8	Chỉ số hàng tồn kho, tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến chế tạo	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
		Ước tính 2026	06/01/2027		
9	Số lượng cơ sở và lao động ngành Công nghiệp năm 2025	Chính thức	07/2026	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
10	Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
		Ước tính 2026	06/01/2027		
11	Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với tổng sản phẩm trên địa bàn	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
		Ước tính 2026	06/01/2027		
12	Năng lực mới tăng chủ yếu của nền kinh tế năm 2025	Chính thức	07/2026	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
13	Diện tích nhà ở xây dựng mới hoàn thành trong năm 2025	Chính thức	07/2026	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
14	Số lượng doanh nghiệp xây dựng và cơ sở cá thể hoạt động xây dựng có đến 31/12/2025	Chính thức	07/2026	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
15	Số lượng lao động trong doanh nghiệp xây dựng và cơ sở cá thể hoạt động xây dựng có đến 31/12/2025	Chính thức	07/2026	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
16	Diện tích, năng suất, sản lượng lúa 3 Vụ (Đông xuân, Hè thu và Vụ mùa)	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
		Ước tính 2026	06/01/2027		
17	Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu năm 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
18	Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây hàng năm chủ yếu 2026	Ước tính	06/01/2027	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
19	Số lượng trang trại năm 2025	Sơ bộ	07/2026	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
20	Giá trị sản phẩm thu hoạch trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2025	Sơ bộ	07/2026	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
21	Số lượng và sản phẩm chăn nuôi năm	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
		Ước tính 2026	06/01/2027		
22	Diện tích rừng và sản lượng gỗ khai thác	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
		Ước tính 2026	06/01/2027		
23	Sản lượng thủy sản và diện tích thủy sản	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
		Ước tính 2026	06/01/2027		
24	Số lượng tàu thuyền khai thác thủy sản biển có động cơ	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
		Ước tính 2026	06/01/2027		
25	Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
		Ước tính 2026	06/01/2027		

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
26	Tổng mức bán lẻ hàng hóa	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
		Ước tính 2026	06/01/2027		
27	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
		Ước tính 2026	06/01/2027		
28	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
		Ước tính 2026	06/01/2027		
29	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
		Ước tính 2026	06/01/2027		
30	Khối lượng hàng hóa thông qua cảng	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
		Ước tính 2026	06/01/2027		
31	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
		Ước tính 2026	06/01/2027		
32	Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
		Ước tính 2026	06/01/2027		
33	Số lượt khách, ngày khách phục vụ lưu trú	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
		Ước tính 2026	06/01/2027		
34	Doanh thu một số ngành dịch vụ khác	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
		Ước tính 2026	06/01/2027		
35	Số lượng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
36	Số thuê bao điện thoại, số thuê bao internet	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
37	Diện tích và cơ cấu đất	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
					và Xã hội
38	Dân số và mật độ dân số	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
		Ước tính 2026	06/01/2027		
39	Tỷ số giới tính khi sinh	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
		Ước tính 2026	06/01/2027		
40	Tỷ suất sinh thô, chết thô	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
		Ước tính 2026	06/01/2027		
41	Tổng tỷ suất sinh	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
		Ước tính 2026	06/01/2027		
42	Tỷ lệ tăng dân số	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
		Ước tính 2026	06/01/2027		
43	Tỷ suất nhập cư, xuất cư, tỷ suất di cư thuần	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
		Ước tính 2026	06/01/2027		
44	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
		Ước tính 2026	06/01/2027		
45	Tuổi kết hôn trung bình lần đầu	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
		Ước tính 2026	06/01/2027		
46	Số cuộc kết hôn	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
47	Lực lượng lao động	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
		Ước tính 2026	06/01/2027		
48	Số lao động đang làm việc trong nền kinh tế	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
		Ước tính 2026	06/01/2027		

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
49	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo; tỷ lệ thất nghiệp; tỷ lệ thiếu việc làm	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
		Ước tính 2026	06/01/2027		
50	Năng suất lao động xã hội	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
		Ước tính 2026	06/01/2027		
51	Số trường, lớp, phòng học phổ thông	Sơ bộ 2025-2026	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
52	Số giáo viên, học sinh phổ thông	Sơ bộ 2025-2026	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
53	Số học sinh phổ thông bình quân 1 giáo viên, 1 lớp học	Sơ bộ 2025-2026	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
54	Số bác sỹ, số giường bệnh bình quân 10.000 người dân	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
55	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
56	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
57	Số người nhiễm HIV, số bệnh nhân AIDS, số người chết do AIDS	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
58	Số huy chương trong các kỳ thi đấu quốc tế	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
59	Chỉ số phát triển con người	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
60	Thu nhập bình quân người/tháng giữa các nhóm thu nhập; tỷ lệ hộ nghèo	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
		Ước tính 2026	06/01/2027		
61	Số vụ tai nạn giao thông, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị liên hệ
		Ước tính 2026	06/01/2027		và Xã hội
62	Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
		Ước tính 2026	06/01/2027		
63	Số vụ, số bị can đã khởi tố, truy tố	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
64	Số vụ, số người vi phạm đã kết án	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
65	Số người được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
		Ước tính 2026	06/01/2027		
66	Số người tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp	Sơ bộ 2025	07/2026	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
		Ước tính 2026	06/01/2027		
D	KHÔNG THƯỜNG XUYỀN				
1	Kết quả điều tra chi tiêu của khách du lịch nội địa và khách quốc tế đến Việt nam năm 2025	Chính thức	2026	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá
2	Kết quả Tổng điều tra nông thôn nông nghiệp và thủy sản	Chính thức	2026	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội
3	Kết quả điều tra doanh nghiệp năm 2026	Chính thức	2027	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng

(*) Nếu các mốc thời gian phổ biến vào các ngày nghỉ theo quy định của Nhà nước, thời hạn phổ biến có thể chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

Thông tin liên hệ: Thống kê tỉnh Lâm Đồng (Phòng Thống kê Tổng hợp); số 8D đường 3 tháng 4, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Điện thoại: 0263 3833721.

THỐNG KÊ TỈNH LÂM ĐỒNG